

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Kèm theo Thông tư số 20 /2026/TT-BGDĐT ngày 31 / 3 /2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng, văn hoá và quản trị		
Tiêu chí 1.1: Lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi là CSĐT) công bố tầm nhìn, sứ mạng của CSĐT, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	1. Lãnh đạo CSĐT công bố và truyền đạt rõ ràng tầm nhìn, sứ mạng của CSĐT. 2. Tầm nhìn và sứ mạng của CSĐT được xây dựng dựa trên phân tích nhu cầu của các bên liên quan, định hướng phát triển của địa phương/ngành/quốc gia.	<ul style="list-style-type: none">- Văn bản tuyên bố chính thức về tầm nhìn, sứ mạng của CSĐT.- Trang thông tin điện tử của CSĐT.- Các sổ tay giảng viên, người học.- Các văn bản của CSĐT hướng dẫn xây dựng, rà soát, cải tiến tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng.- Các biên bản, báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan/bản tổng hợp ý kiến của các bên liên quan tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng của CSĐT.- Chiến lược phát triển ngành, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của địa phương và cả nước còn hiệu lực.
Tiêu chí 1.2: CSĐT có hệ thống quản trị bao gồm hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có), ban giám đốc/ban giám hiệu, tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có), hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn, và các thành phần quản trị khác nhằm định hướng tổng thể và	1. CSĐT có hệ thống quản trị bao gồm các đơn vị/bộ phận được thành lập/hoạt động trong CSĐT theo quy định của Luật Giáo dục đại học. 2. Hoạt động của hệ thống quản trị của CSĐT thể hiện sự định hướng rõ ràng trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách phát triển của CSĐT. 3. Hệ thống quản trị có chính sách/giải pháp cụ thể và dài hạn đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, sự bền vững và giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động của CSĐT. 4. Vai trò và trách nhiệm của các đơn vị/bộ phận trong hệ thống quản trị được xác định rõ ràng, không	<ul style="list-style-type: none">- Các quyết định thành lập và các biên bản/báo cáo định kỳ về hoạt động của hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có); các tổ chức đảng, đoàn thể, hội đồng khoa học và đào tạo và các hội đồng tư vấn khác; quyết định bổ nhiệm và báo cáo định kỳ về công tác của các thành viên ban giám hiệu/ban giám đốc.- Quyết định ban hành chiến lược phát triển CSĐT.- Quyết định ban hành kế hoạch chiến lược, các kế hoạch trung và ngắn hạn của Hiệu trưởng thực hiện chiến lược phát triển CSĐT.- Các văn bản khác do hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có), hiệu trưởng ban hành; các văn bản của các tổ chức Đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn; quy chế tổ chức và hoạt động của CSĐT, của hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có), các hội đồng tư vấn và của các tổ chức Đảng, đoàn thể; quy chế phối hợp công tác, vai trò,

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, sự bền vững và giảm thiểu rủi ro.	chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động.	trách nhiệm của các bộ phận, đơn vị trong hệ thống quản trị, ... thể hiện được trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro.
Tiêu chí 1.3: Lãnh đạo CSĐT thúc đẩy các giá trị văn hóa nhằm đề cao tính liên chính học thuật và hành vi chuẩn mực, bảo đảm phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và hướng tới việc đạt được các mục tiêu của CSĐT.	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT công bố và thúc đẩy các giá trị văn hoá (bao gồm giá trị cốt lõi và các giá trị khác) thông qua các văn bản, chính sách và quy trình hoạt động. 2. Các giá trị văn hoá của CSĐT đề cao tính liên chính học thuật và hành vi chuẩn mực. 3. Các giá trị văn hoá phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và hướng tới việc đạt được các mục tiêu của CSĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản tuyên bố chính thức và các hình thức phổ biến các giá trị văn hoá của CSĐT. - Văn bản tuyên bố chính thức và các hình thức phổ biến tầm nhìn, sứ mạng của CSĐT. - Văn bản hướng dẫn tích hợp hệ giá trị văn hoá vào các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng và các hoạt động khác. - Các văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát và cập nhật/cải tiến các giá trị văn hóa.
Tiêu chí 1.4: Tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị văn hóa của CSĐT được truyền đạt rõ ràng và triển khai thực hiện đến nhân sự tất cả các cấp của CSĐT.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSĐT được triển khai thực hiện thông qua các hoạt động của CSĐT. 2. CSĐT có xây dựng và ban hành các kế hoạch chiến lược, kế hoạch hành động trung hạn, ngắn hạn thể hiện sự nhất quán với tầm nhìn, sứ mạng. 3. Các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch của từng đơn vị/phòng ban và mô tả công việc của từng cá nhân được xây dựng dựa trên và gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu chung của CSĐT. 4. Có cơ chế để đánh giá hiệu quả các hoạt động triển khai thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa đến nhân sự tất cả các cấp của CSĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu liên quan đến việc triển khai các kế hoạch hành động, truyền thông, phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSĐT bao gồm cả nội dung được tích hợp trong các chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân sự tất cả các cấp của CSĐT. - Các tài liệu họp bàn, các bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để đạt được sứ mạng, tầm nhìn và để giữ gìn bản sắc và văn hóa, thương hiệu của CSĐT. - Các bảng/biên thông báo trong khuôn viên của CSĐT có tuyên bố chính thức về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa. - Trang thông tin điện tử, các tài liệu giới thiệu về CSĐT, các văn bản về chức năng, nhiệm vụ/kế hoạch/chiến lược của CSĐT, - Các chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển CSĐT dài hạn, trung

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>Tiêu chí 1.5: Các quyết định của tổ chức quản trị được cụ thể hóa thành kế hoạch hành động và chính sách, trong đó thể hiện trách nhiệm xã hội của CSĐT nhằm bảo vệ lợi ích của các bên liên quan, cộng đồng và môi trường.</p>	<p>1. Các quyết định của các tổ chức trong hệ thống quản trị được chuyên hóa thành các chính sách, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện.</p> <p>2. Các chính sách và kế hoạch hành động thể hiện trách nhiệm xã hội của CSĐT nhằm bảo vệ lợi ích của các bên liên quan, cộng đồng và môi trường.</p> <p>3. CSĐT có cơ chế theo dõi, giám sát và báo cáo định kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện các kế hoạch, chính sách.</p>	<p>hạn, kế hoạch hoạt động hằng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nghị quyết/quyết định của các tổ chức trong hệ thống quản trị. - Các kế hoạch hành động, chính sách và hướng dẫn của các tổ chức trong hệ thống quản trị thể hiện trách nhiệm xã hội của CSĐT nhằm bảo vệ lợi ích của các bên liên quan, cộng đồng và môi trường. - Biên bản các cuộc họp ban giám hiệu, hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có), hội đồng tư vấn, các tổ chức Đảng, đoàn thể có liên quan. - Báo cáo hằng năm việc thực hiện trách nhiệm xã hội của CSĐT bảo vệ lợi ích các bên liên quan, cộng đồng và môi trường.
<p>Tiêu chí 1.6: Hệ thống quản trị của CSĐT được cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro tốt hơn.</p>	<p>1. CSĐT có cơ chế định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành phần trong hệ thống quản trị.</p> <p>2. Nhân sự tham gia các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị được đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, điều chỉnh và/hoặc luân chuyển để nâng cao năng lực, tăng hiệu quả hoạt động của CSĐT và quản lý rủi ro tốt hơn.</p> <p>3. Hệ thống văn bản của hệ thống quản trị để tổ chức, quản lý CSĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh để phù hợp với các thay đổi trong cơ cấu tổ chức và quản trị của CSĐT, với các quy định của pháp luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị. - Báo cáo tổng kết, đánh giá hằng năm; báo cáo giữa nhiệm kỳ; báo cáo cuối nhiệm kỳ (theo kỳ đại hội) của các tổ chức, đơn vị của hệ thống quản trị. - Báo cáo đánh giá về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị. - Các biên bản kiểm tra, báo cáo đánh giá của các tổ chức cấp trên. - Các nhận xét, đánh giá về năng lực lãnh đạo, quản lý của các nhân sự tham gia các tổ chức, đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị. - Các báo cáo rà soát về các văn bản của hệ thống quản trị. - Các quyết định thành lập, giải thể, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị; các quyết định bổ nhiệm/bãi nhiệm, điều chuyển, ... về nhân sự của hệ thống quản trị. Các phiên bản khác nhau của các văn bản của hệ thống quản trị. - Hệ thống văn bản của hệ thống quản trị trước và sau cải tiến.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nhân sự của hệ thống quản trị. - Các báo cáo về việc cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và giảm thiểu rủi ro trước và sau cải tiến.
Tiêu chuẩn 2: Lãnh đạo và chiến lược		
<p>Tiêu chí 2.1: CSĐT có cơ cấu tổ chức quản lý với các vai trò và trách nhiệm được xác định rõ ràng, bảo đảm thông tin được trao đổi thông suốt và đa chiều.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có cơ cấu tổ chức được xác định rõ ràng. 2. Vai trò, trách nhiệm của các chủ thể được phân định rõ ràng, thể hiện trong quy chế tổ chức và hoạt động của CSĐT, được xây dựng theo quy định của pháp luật. 3. Hệ thống thông tin nội bộ minh bạch và hiệu quả, bảo đảm thông tin được trao đổi thông suốt và đa chiều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản ban hành cơ cấu tổ chức của CSĐT. - Sơ đồ/cơ cấu tổ chức của CSĐT. - Quy chế tổ chức và hoạt động của CSĐT, của đơn vị trực thuộc (nếu có). - Văn bản quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị; quy chế làm việc/phối hợp công tác của Đảng ủy, ban giám hiệu, các phòng, ban/khoa, viện, trung tâm (nếu có). - Đề án việc làm, các quyết định liên quan đến nhân sự tham gia cơ cấu quản lý. - Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có). Biên bản họp giao ban định kỳ giữa ban giám hiệu và các đơn vị. - Các kênh thông tin nội bộ chính thức: Website, họp giao ban định kỳ, email nội bộ, hệ thống quản lý văn bản điện tử. - Kết quả khảo sát giảng viên, nhân viên/người học về hiệu quả truyền thông nội bộ, ...
<p>Tiêu chí 2.2: Cơ cấu tổ chức quản lý được rà soát định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và kết quả vận hành của CSĐT.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT thiết lập và thực hiện quy định, quy trình và kế hoạch rà soát định kỳ cơ cấu tổ chức quản lý theo chu kỳ xác định hoặc khi có thay đổi về chiến lược. 2. CSĐT có đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và kết quả vận hành. 3. CSĐT có các chương trình đào tạo/phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình, kế hoạch rà soát cơ cấu tổ chức; quy hoạch/chủ trương xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo, quản lý. - Báo cáo rà soát cơ cấu tổ chức quản lý trong giai đoạn đánh giá. - Văn bản góp ý từ khoa, phòng, đơn vị, hội nghị viên chức hoặc hội đồng khoa học và đào tạo. - Quyết định thành lập/sáp nhập/chia tách đơn vị chức năng, phân công lại nhiệm vụ (nếu có).



Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>năng lực lãnh đạo và quy hoạch nhân sự kế thừa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết luận thanh tra/kiểm tra chỉ ra bất cập về tổ chức và các điều chỉnh sau đó (nếu có). - Khảo sát đánh giá hiệu quả trước và sau khi điều chỉnh cơ cấu tổ chức (nếu có).
<p>Tiêu chí 2.3: Các kế hoạch chiến lược ngắn, trung và dài hạn được triển khai nhằm đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng; quá trình xây dựng kế hoạch có tính đến năng lực nội tại cũng như các cơ hội và thách thức từ bên ngoài.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược, bao gồm việc phân tích bối cảnh (năng lực nội tại, cơ hội, thách thức) và tham vấn, tiếp thu ý kiến từ các bên liên quan. 2. Các kế hoạch chiến lược (ngắn, trung, dài hạn) liên kết chặt chẽ với nhau và bao phủ toàn diện các lĩnh vực cốt lõi: đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng. 3. CSĐT có hệ thống/cơ chế để triển khai, theo dõi, đánh giá định kỳ và cải tiến liên tục việc thực hiện các kế hoạch chiến lược. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chiến lược tổng thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Kế hoạch trung hạn (trong một khoảng thời gian nào đó) cho đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch năm học, kế hoạch công tác hằng năm của từng đơn vị. - Tài liệu phân tích SWOT hoặc PESTLE. - Biên bản họp, khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về xây dựng kế hoạch chiến lược. - Minh chứng các định hướng chiến lược về đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng. - Quyết định phê duyệt kế hoạch và Kế hoạch hành động đi kèm. - Báo cáo theo dõi/đánh giá thực hiện kế hoạch qua từng năm.
<p>Tiêu chí 2.4: Các chỉ số chính nhằm đánh giá hiệu quả thực hiện (KPIs) và các chỉ tiêu được thiết lập nhằm đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT xác lập các chỉ tiêu/KPIs cụ thể (định lượng, định tính rõ ràng) cho từng mục tiêu chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, chuyển đổi số, phát triển nhân sự 2. CSĐT có phân công đơn vị/nhân sự phụ trách theo dõi, đánh giá và cập nhật KPIs định kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách KPIs theo từng mảng: đào tạo (tỷ lệ tốt nghiệp, việc làm, ...), nghiên cứu khoa học (bài báo WoS/Scopus, bài báo quốc tế, bài báo khoa học, sở hữu trí tuệ, nhiệm vụ khoa học công nghệ, ...), phục vụ cộng đồng, ... - Tài liệu hướng dẫn triển khai KPIs cho các đơn vị (biểu mẫu, hướng dẫn quy trình xây dựng, cách đo lường và ghi nhận). - Biểu mẫu theo dõi KPIs, báo cáo tổng hợp theo năm (có số liệu, biểu đồ thể hiện mức độ đạt/chưa đạt). - Các biên bản họp về đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược. - Hệ thống theo dõi tiến độ thực hiện KPIs (Excel, phần mềm KPIs, dashboard, nếu có).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản điều chỉnh các chỉ số, chỉ tiêu chiến lược (nếu có)
<p>Tiêu chí 2.5: Kế hoạch chiến lược được phổ biến và triển khai tới tất cả các cấp quản lý và nhân sự trong CSĐT, gắn với mục tiêu công việc của từng cá nhân.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT phổ biến kế hoạch chiến lược đến các cấp quản lý và nhân sự trong CSĐT. 2. Các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch hành động dựa trên kế hoạch chiến lược, đảm bảo tính nhất quán. 3. Mỗi cá nhân có nhiệm vụ cụ thể gắn với kế hoạch của đơn vị nhằm thúc đẩy sự liên kết và tính trách nhiệm chung. 4. CSĐT có cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ việc triển khai và kết quả thực hiện các kế hoạch hành động ở cấp đơn vị và cấp quản lý, gắn kết với việc đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ lãnh đạo, quản lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu phổ biến Kế hoạch chiến lược: văn bản phổ biến, biên bản hội nghị phổ biến kế hoạch chiến lược, bản tóm tắt kế hoạch chiến lược, - Website nội bộ có đăng tải kế hoạch chiến lược. - Kế hoạch công tác năm học (đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, CSVN, ...), kế hoạch triển khai chiến lược của các đơn vị. - Phiếu giao nhiệm vụ/bản phân công công việc (chỉ tiêu, trách nhiệm và các nội dung liên quan) của từng cá nhân đầu năm học cho viên chức, người lao động. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cá nhân cuối năm. - Minh chứng về nhận thức của cán bộ, giảng viên về kế hoạch chiến lược. - Biên bản họp sơ kết/kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược.
Tiêu chuẩn 3: Nguồn nhân lực		
<p>Tiêu chí 3.1: Quy hoạch nguồn nhân lực cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên (bao gồm điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nghỉ việc, thôi việc và nghỉ</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có quy hoạch, bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên (bao gồm điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nghỉ việc, thôi việc và nghỉ hưu) căn cứ các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng của CSĐT. 2. CSĐT phát triển nguồn nhân lực theo quy hoạch, tuân thủ các quy định hiện hành và đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển, nhu 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy hoạch/kế hoạch (ngắn hạn và dài hạn) phát triển nguồn nhân lực của CSĐT. - Văn bản hướng dẫn triển khai quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. - Báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực và hiệu quả thực hiện quy hoạch của CSĐT cũng như của các đơn vị trong CSĐT. - Chiến lược phát triển đội ngũ/đề án vị trí việc làm. - Dữ liệu nguồn nhân lực, trong đó có cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn và các dữ liệu về các hoạt động đào tạo, các nghiên

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>huru) được thực hiện nhằm đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>câu đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng của CSĐT.</p> <p>3. CSĐT có đánh giá tính hiệu quả việc thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực sau mỗi giai đoạn nhằm cải tiến chất lượng và đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>cứu và công bố; dữ liệu các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên; dữ liệu về sự phát triển nghề nghiệp và mức độ gắn kết của nhân sự</p> <p>Các nghị quyết, quyết định về công tác nhân sự của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị (nếu có).</p>
<p>Tiêu chí 3.2: Hệ thống thăng tiến và bổ nhiệm các chức danh của đội ngũ giảng viên được thiết lập và vận hành hiệu quả.</p>	<p>1. CSĐT có chính sách về thăng tiến; có văn bản quy định rõ ràng về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn, tiêu chí thăng tiến và bổ nhiệm các chức danh của đội ngũ giảng viên.</p> <p>2. Các văn bản quy định về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn, tiêu chí thăng tiến và bổ nhiệm các chức danh của đội ngũ giảng viên được phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau.</p> <p>3. Các quy trình thăng tiến và bổ nhiệm các chức danh của đội ngũ giảng viên được triển khai minh bạch, được đánh giá về hiệu quả thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn, về tiêu chí thăng tiến và bổ nhiệm. - Trang thông tin điện tử và các tài liệu có phổ biến các quy trình, quy định, tiêu chí tuyển dụng, đề bạt, thăng tiến và bổ nhiệm. - Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động; hồ sơ của giảng viên; văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận quốc gia và chứng chỉ nghề nghiệp. - Hệ thống văn bản quy định về công tác đánh giá giảng viên. - Báo cáo đánh giá đội ngũ giảng viên, đánh giá mức độ hiệu quả của các quy trình thăng tiến và bổ nhiệm các chức danh hằng năm. - Các nghị quyết, quyết định, biên bản họp về công tác nhân sự của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị (nếu có).
<p>Tiêu chí 3.3: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo được xác định, chuẩn hóa và triển khai.</p>	<p>1. CSĐT có bản mô tả/khung năng lực, bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo, của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên.</p> <p>2. CSĐT định kỳ rà soát, cập nhật quy định về các tiêu chuẩn/khung năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên.</p> <p>3. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên bao gồm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/xác định các tiêu chuẩn/khung năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên. - Bản mô tả vị trí việc làm (trong đó có mô tả về yêu cầu năng lực) của giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên. - Kế hoạch chiến lược của CSĐT trong đó có kế hoạch nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Các báo cáo về ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các tiêu



Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>cả kỹ năng lãnh đạo được đánh giá và sử dụng trong tuyển dụng và thăng tiến.</p>	<p>chuẩn năng lực, bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo, của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo kết quả đánh giá năng lực đội ngũ theo quy định. - Các báo cáo về kết quả rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên và cách đánh giá.
<p>Tiêu chí 3.4: Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng nhu cầu này.</p>	<p>1. CSĐT có quy trình để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên ở các cấp, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công việc và định hướng phát triển của CSĐT.</p> <p>2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn được xây dựng dựa trên yêu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), phục vụ cộng đồng, nhu cầu phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên và phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của CSĐT.</p> <p>3. Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên được triển khai thực hiện đầy đủ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên. - Hồ sơ, tài liệu liên quan đến triển khai xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên hằng năm và theo giai đoạn. - Hồ sơ, tài liệu liên quan đến triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH, phục vụ cộng đồng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên hằng năm và theo giai đoạn. - Báo cáo/biên bản/ý kiến phản hồi của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên về mức độ hiệu quả của các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH, phục vụ cộng đồng và phát triển chuyên môn. - Dữ liệu về trình độ chuyên môn, kết quả NCKH và phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên trước và sau khi triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên hằng năm và theo giai đoạn.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>Tiêu chí 3.5: Hệ thống quản lý thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống, quy trình, tiêu chí, chỉ số và hướng dẫn rõ ràng để đánh giá hiệu quả công việc của nhân sự tất cả các cấp. Các tiêu chí này được gắn kết chặt chẽ với KPIs và các mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p> <p>2. Việc đánh giá kết quả công việc của nhân sự tất cả các cấp được thực hiện công khai, minh bạch, công bằng và được truyền thông đến toàn thể đội ngũ.</p> <p>3. CSĐT có dữ liệu và báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của nhân sự tất cả các cấp được sử dụng làm căn cứ cho việc ra quyết định.</p> <p>4. Kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được sử dụng một cách có hệ thống trong công tác thi đua khen thưởng, công nhận của CSĐT và các cấp có thẩm quyền.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của nhân sự tất cả các cấp. - Hồ sơ/báo cáo/quy định về sự tham gia của nhân sự tất cả các cấp trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc. - Dữ liệu/báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của nhân sự tất cả các cấp. - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng; chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng. - Dữ liệu, báo cáo kết quả thi đua, khen thưởng. - Các kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Dữ liệu thống kê về các nghiên cứu và công bố; dữ liệu các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kết nối và phục vụ cộng đồng của nhân sự tất cả các cấp. - Hệ thống văn bản quản trị liên quan đến công tác đánh giá nhân sự tất cả các cấp.
<p>Tiêu chuẩn 4: Nguồn lực tài chính và vật chất</p>		
<p>Tiêu chí 4.1: Hệ thống quản lý tài chính hoạt động hiệu quả trong việc lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán và cải tiến việc sử dụng các nguồn lực tài chính, nhằm hỗ trợ CSĐT trong việc thực</p>	<p>1. CSĐT có quy định, quy trình, công cụ hỗ trợ để quản lý tài chính/sử dụng ngân sách phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kế hoạch tài chính được xây dựng/điều chỉnh (nếu cần thiết) với sự tham gia chủ động của các bên liên quan (các đơn vị thực hiện kế hoạch, pháp chế, ...); được ban hành chính thức; phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, với các mục tiêu chiến lược và các quy định nội bộ của CSĐT; tuân thủ pháp luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chính thức thể hiện tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSĐT. - Quy chế, quy định tài chính/quy chế chi tiêu nội bộ. - Quy định, quy trình, phần mềm hỗ trợ quản lý tài chính/sử dụng ngân sách (nếu có). - Kế hoạch tài chính dài hạn/trung hạn và kế hoạch tài chính hằng năm. - Báo cáo quyết toán tài chính các năm; báo cáo rà soát, đánh giá

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
hiện tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược, đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật.	3. Các kế hoạch tài chính/ngân sách được triển khai thực hiện; được kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và được kiểm toán theo quy định nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.	hiệu quả thực hiện kế hoạch/nguồn lực tài chính. - Báo cáo/kết quả kiểm toán. - Văn bản sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để cải tiến quy định, quy trình, nâng cấp phần mềm quản lý tài chính/sử dụng ngân sách; văn bản điều chỉnh kế hoạch tài chính hoặc điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược (nếu có),
Tiêu chí 4.2: Việc lập kế hoạch, bảo trì, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất, hạ tầng được thực hiện hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của CSĐT về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.	1. CSĐT có quy hoạch tổng thể và kế hoạch (dài hạn/trung hạn, hằng năm) về bảo trì, nâng cấp và/hoặc mở rộng cơ sở vật chất (CSVCS), hạ tầng; được xây dựng/điều chỉnh (nếu cần thiết), được ban hành chính thức; phù hợp với kế hoạch/chiến lược đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng trong từng giai đoạn. 2. Kế hoạch bảo trì, nâng cấp và mở rộng CSVCS, hạ tầng được thực hiện hiệu quả; có tổng kết, đánh giá việc đáp ứng nhu cầu hiện tại và dự báo nhu cầu tương lai về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng; đáp ứng các chuẩn chất lượng về CSVCS, hạ tầng theo quy định của pháp luật (nếu có). 3. Các bên liên quan (các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối phục vụ cộng đồng và người học, ...) đánh giá CSVCS đáp ứng nhu cầu của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.	- Kế hoạch hằng năm, kế hoạch chiến lược, ... về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Quy hoạch tổng thể, sơ đồ, chỉ dẫn mặt bằng các khu vực chức năng. - Kế hoạch hằng năm, trung hạn/dài hạn của CSĐT về phát triển CSVCS, hạ tầng. - Báo cáo đầu tư xây dựng – sửa chữa qua các năm/ Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, bảo trì, nâng cấp và mở rộng CSVCS, hạ tầng. - Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, người học...) về việc đáp ứng nhu cầu của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. (phiếu hỏi; bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến, ...). - Quy hoạch/kế hoạch phát triển CSVCS, hạ tầng điều chỉnh (nếu có). - Số liệu minh chứng CSVCS, hạ tầng được cải tiến/phát triển trong chu kỳ đánh giá, ...
Tiêu chí 4.3: CSĐT có hệ thống vận hành hiệu quả trong việc lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và nâng cấp cơ	1. CSĐT có quy định, quy trình về lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (hạ tầng phần cứng, phần mềm và đảm bảo an toàn, an ninh mạng, ...). 2. Kế hoạch dài hạn/trung hạn, hằng năm của	- Kế hoạch hằng năm, kế hoạch chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Danh mục thiết bị công nghệ thông tin và bản mô tả hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng mạng, ...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>sở hạ tầng công nghệ thông tin và kết nối mạng, đáp ứng nhu cầu hiện tại của CSĐT và dự báo về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>CSĐT về bảo trì, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (bao gồm cả nguồn lực thực hiện) được xây dựng/điều chỉnh (nếu cần thiết), được ban hành chính thức; phù hợp với kế hoạch/chiến lược đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng trong từng giai đoạn, và được thực hiện hiệu quả.</p> <p>3. Các bên liên quan đánh giá cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch dài hạn/trung hạn, hằng năm về phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. - Hợp đồng dịch vụ/bảo trì, nhật ký sửa chữa, nâng cấp/Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, bảo trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. - Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, người học, ...) về việc đáp ứng nhu cầu của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch điều chỉnh (nếu có); văn bản điều chỉnh/cải tiến quy trình thực hiện việc phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (nếu có). - Số liệu minh chứng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được cải tiến/phát triển trong chu kỳ đánh giá, ...
<p>Tiêu chí 4.4: CSĐT có hệ thống vận hành hiệu quả trong việc lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và cải tiến các nguồn lực học thuật như thư viện, học liệu giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến,... nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của CSĐT và dự báo về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>1. CSĐT có quy định, quy trình về bảo trì, phát triển, đánh giá, cải tiến các nguồn lực học thuật.</p> <p>2. Kế hoạch dài hạn/trung hạn, hằng năm về bảo trì, phát triển các nguồn lực học thuật (bao gồm cả nguồn tài chính và nhân lực để thực hiện) được xây dựng/điều chỉnh (nếu cần thiết), được ban hành chính thức; phù hợp với kế hoạch/chiến lược đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng trong từng giai đoạn, và được thực hiện hiệu quả.</p> <p>3. Các bên liên quan đánh giá các nguồn lực học thuật đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hằng năm, kế hoạch chiến lược, ... về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Danh mục các loại nguồn lực học thuật đã và đang sử dụng, ... - Kế hoạch dài hạn/trung hạn, hằng năm của CSĐT về phát triển các nguồn lực học thuật. - Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, bảo trì và cải tiến/phát triển các nguồn lực học thuật. - Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, người học...) về việc đáp ứng nhu cầu của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch điều chỉnh (nếu có); văn bản điều chỉnh/cải tiến quy trình thực hiện việc phát triển các nguồn lực học thuật (nếu có). - Số liệu minh chứng các nguồn lực học thuật được cập nhật, được truy cập, được cải tiến/phát triển trong chu kỳ đánh giá, ...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>Tiêu chí 4.5: Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, đánh giá và cải tiến các điều kiện môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt được vận hành hiệu quả; bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.</p>	<p>1. CSĐT có quy định, quy trình về điều kiện, đánh giá và cải tiến các yếu tố về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt; phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kế hoạch đảm bảo các điều kiện về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt được xây dựng/điều chỉnh (nếu cần thiết); được ban hành chính thức; bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật và được triển khai thực hiện hiệu quả.</p> <p>3. Đại diện các bên liên quan (các đơn vị trong CSĐT, người học, giảng viên trong đó có người có nhu cầu đặc biệt; bên liên quan ngoài CSĐT trong trường hợp cần thiết, ...) được tham gia ý kiến, được đánh giá điều kiện về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt đáp ứng nhu cầu của các hoạt động và của các bên liên quan.</p> <p>4. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thông tin đến các chủ thể liên quan, được dùng làm cơ sở cải tiến các điều kiện về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy trình về đảm bảo điều kiện, đánh giá và cải tiến các yếu tố về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt. - Kế hoạch đảm bảo các điều kiện về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt. - Kết quả kiểm định môi trường, báo cáo phòng cháy chữa cháy, báo cáo y tế học đường, các hợp đồng có liên quan để thực hiện kế hoạch (nếu có). - Báo cáo tổng kết/đánh giá hàng năm về việc thực hiện kế hoạch, đảm bảo các điều kiện về môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt. - Danh mục thiết bị hỗ trợ người có nhu cầu đặc biệt; danh mục các khóa học, tập huấn hoặc tài liệu hướng dẫn cho người hỗ trợ và/hoặc người có nhu cầu đặc biệt cần hỗ trợ (nếu có). - Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (các đơn vị, cá nhân trong CSĐT, người học, người có nhu cầu đặc biệt, ...) về các điều kiện môi trường, y tế, an toàn, thuận tiện; quy trình xử lý thông tin và giải quyết ý kiến phản hồi. - Kế hoạch điều chỉnh, văn bản điều chỉnh/cải tiến quy định/quy trình (nếu có). - Số liệu thực tế về điều kiện môi trường, y tế, an toàn và khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt đã được cải thiện trong chu kỳ đánh giá (nếu có).
Tiêu chuẩn 5: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại		
<p>Tiêu chí 5.1: CSĐT có các chính</p>	<p>1. CSĐT có chính sách, nguồn lực và kế hoạch chiến lược về hoạt động quan hệ và mạng lưới đối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản ban hành chính sách về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>sách, kế hoạch chiến lược và quy trình để tăng cường quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác với doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, cựu người học, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước.</p>	<p>ngoại phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược.</p> <p>2. Kế hoạch chiến lược/các kế hoạch về hoạt động quan hệ và mạng lưới đối ngoại bao quát mục tiêu, các đối tác và lĩnh vực hợp tác chủ yếu, chỉ số hiệu quả chính (KPIs), thời gian và nguồn lực thực hiện, lộ trình triển khai các hoạt động đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác với doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, cựu người học, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước.</p> <p>3. CSĐT thiết lập các quy trình cần thiết cho hoạt động quan hệ đối ngoại bao gồm thiết lập cơ chế giám sát kết quả hoạt động quan hệ và mạng lưới đối tác, đánh giá, rà soát và cải tiến định kỳ chính sách và kế hoạch để đảm bảo tính cập nhật, phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế, tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chiến lược về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác. - Các quy trình về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác. - Cổng thông tin điện tử công khai chính sách, kế hoạch chiến lược, quy trình về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác (nếu có). - Các tài liệu liên quan đến xây dựng, hoàn thiện chính sách, kế hoạch chiến lược, quy trình về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác.
<p>Tiêu chí 5.2: Các kế hoạch đối ngoại của CSĐT được triển khai và phù hợp với việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p>	<p>1. Các kế hoạch chiến lược/dài hạn/trung hạn và ngắn hạn về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác được triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện.</p> <p>2. CSĐT đánh giá tính phù hợp của chính sách và kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược/kế hoạch dài hạn/trung hạn, ngắn hạn về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác với tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của CSĐT; cải tiến dựa trên kết quả đánh giá, rà soát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng; chiến lược của CSĐT. - Kế hoạch chiến lược, kế hoạch dài hạn/trung hạn, ngắn hạn về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác. - Các báo cáo rà soát, đánh giá định kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ về việc triển khai/ thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch dài hạn/trung hạn, ngắn hạn về hoạt động quan hệ đối ngoại, phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác. - Các báo cáo/biên bản/tài liệu rà soát, đánh giá việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng, và mục tiêu chiến lược của CSĐT. - Các biên bản thỏa thuận hợp tác (MOU, MOA, ...). - Các báo cáo/biên bản/tài liệu rà soát các MOU, MOA, ...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chuẩn 6: Các chính sách về đào tạo		
<p>Tiêu chí 6.1: Các kế hoạch, chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học vào từng chương trình đào tạo được xây dựng, triển khai, giám sát và cải tiến nhằm bảo đảm tính phù hợp và hiệu quả.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đề án tuyển sinh được ban hành, phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo, đúng quy định hiện hành và được cập nhật hằng năm. 2. CSĐT có chính sách và hoạt động tuyển sinh phù hợp để thu hút người học. 3. Tiêu chí và quy trình tuyển chọn người học được công bố công khai và được thực hiện đúng quy định. 4. CSĐT giám sát, định kỳ đánh giá và cải tiến chính sách, kế hoạch tuyển sinh dựa trên dữ liệu thu thập từ các bên liên quan và phân tích kết quả tuyển sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh hằng năm. - Quy trình, tiêu chí tuyển chọn người học được công bố công khai trên website của CSĐT, tài liệu hướng dẫn. - Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh hằng năm, phân tích đầu vào. - Báo cáo giám sát và đánh giá kết quả tuyển sinh. - Biên bản họp, báo cáo phân tích dữ liệu tuyển sinh, phản hồi của người học, phụ huynh, doanh nghiệp. - Kế hoạch cải tiến chính sách tuyển sinh dựa trên kết quả giám sát.
<p>Tiêu chí 6.2: CSĐT có quy trình thiết kế và phát triển chương trình đào tạo, trong đó chuẩn đầu ra của tất cả các chương trình đào tạo được xây dựng, triển khai, rà soát và cập nhật một cách có hệ thống, để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có quy trình thiết kế, phát triển, rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT đáp ứng các quy định, đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan, đảm bảo CTĐT được thiết kế và thẩm định theo nguyên tắc giáo dục theo đầu ra. 2. Tất cả CTĐT được thiết kế, rà soát, đánh giá và cập nhật đáp ứng quy định về chuẩn CTĐT và khung trình độ quốc gia Việt Nam. 3. Giảng viên tham gia trong qua trình xây dựng, rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT và có năng lực phù hợp. 4. CSĐT có cơ chế đảm bảo tất cả CTĐT được thiết kế, rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy trình đã thiết lập và có chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy trình thiết kế, phát triển và rà soát chương trình đào tạo. - Tài liệu chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. - Báo cáo phân tích nhu cầu thị trường và các bên liên quan làm cơ sở xây dựng chuẩn đầu ra. - Biên bản họp hội đồng chương trình đào tạo, hội đồng khoa học, các cuộc họp lấy ý kiến doanh nghiệp, người học về việc xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra và thiết kế chương trình. - Báo cáo rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo chu kỳ. - Phiếu khảo sát, phản hồi của người học, cựu người học, nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo. - Hồ sơ, biên bản họp và báo cáo liên quan đến việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo.
<p>Tiêu chí 6.3:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Triết lý giáo dục được phát biểu phù hợp, 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy trình lựa chọn và tổ chức hoạt động dạy và học.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>CSĐT có hệ thống để lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và đạt được các chuẩn đầu ra.</p>	<p>nhằm mục đích giúp giảng viên và người học triển khai các hoạt động dạy và học phù hợp để người học đạt chuẩn đầu ra.</p> <p>2. CSĐT có chính sách, quy định, hướng dẫn và quy trình phù hợp để thực hiện triết lý giáo dục, đảm bảo giảng viên hiểu thấu đáo triết lý giáo dục và chuyên tâm vào hoạt động dạy và học.</p> <p>3. CSĐT có chính sách, hệ thống và quy trình để đảm bảo giảng viên lựa chọn và triển khai hoạt động dạy và học phù hợp để người học đạt được chuẩn đầu ra.</p> <p>4. CSĐT đảm bảo giảng viên có năng lực thiết kế và triển khai hoạt động dạy và học hiệu quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch giảng dạy chi tiết theo từng học phần, chương trình. - Báo cáo giám sát, đánh giá chất lượng dạy học. - Phiếu khảo sát ý kiến người học, giảng viên về phương pháp dạy học. - Hồ sơ tập huấn, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp giảng dạy. - Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo, hội đồng xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, biên bản họp khoa/bộ môn về lựa chọn phương pháp dạy học. - Hồ sơ quy trình, kế hoạch giảng dạy, báo cáo giám sát và phản hồi.
<p>Tiêu chí 6.4: Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá nhằm bảo đảm chất lượng và cải tiến chất lượng.</p>	<p>1. Quy trình và công cụ giám sát, đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy và học được ban hành và thực hiện nhất quán.</p> <p>2. Phản hồi từ người học, giảng viên và các bên liên quan về chất lượng hoạt động dạy và học được thu thập định kỳ, được phân tích và sử dụng để cải tiến chất lượng dạy và học.</p> <p>3. Kế hoạch cải tiến dựa trên kết quả đánh giá được xây dựng, triển khai, giám sát và truyền thông kết quả cải tiến đến các bên liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy trình giám sát và đánh giá hoạt động dạy và học. - Phiếu khảo sát, bảng thu thập ý kiến người học, giảng viên, nhà tuyển dụng. - Báo cáo phân tích kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng dạy học. - Biên bản họp hội đồng khoa học, hội đồng quản lý chương trình về kết quả giám sát và cải tiến. - Kế hoạch cải tiến và báo cáo thực hiện cải tiến chất lượng dạy học. - Hồ sơ theo dõi kết quả các đợt cải tiến.
<p>Tiêu chí 6.5: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy tự học tập, học tập suốt đời, tư duy sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, được</p>	<p>1. CSĐT xác định rõ năng lực học tập suốt đời người học cần đạt, các hoạt động dạy và học nhằm thúc đẩy học tập suốt đời, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.</p> <p>2. CSĐT có cơ chế đảm bảo các hoạt động dạy và học phù hợp để tăng cường năng lực học tập suốt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thu thập phản hồi của người học, giảng viên về hiệu quả các hoạt động này. - Hồ sơ các chương trình đào tạo tích hợp kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, khởi nghiệp. - Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật, cuộc thi sáng tạo. - Biên bản họp hội đồng quản lý chương trình, hội đồng khoa học về

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>thiết kế phù hợp và gắn kết với việc đạt được các chuẩn đầu ra.</p>	<p>đòi, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.</p> <p>3. Hoạt động dạy và học được triển khai phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT và học phần. CTĐT sử dụng các hoạt động dạy và học đa dạng, bao gồm cả việc sử dụng nền tảng LMS để triển khai hoạt động dạy và học hiệu quả.</p>	<p>phát triển năng lực người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cải tiến dựa trên kết quả đánh giá các hoạt động dạy và học. - Hồ sơ chính sách, kế hoạch hoạt động, báo cáo thực hiện, phiếu khảo sát và báo cáo tổng hợp.
<p>Tiêu chí 6.6: CSĐT có hệ thống để lựa chọn các hình thức đánh giá người học phù hợp và gắn kết với việc đạt được các chuẩn đầu ra.</p>	<p>1. CSĐT có chính sách, quy định, quy trình rõ ràng về: tiêu chí đánh giá, chấm điểm, rà soát kết quả đánh giá; lựa chọn phương pháp và tiêu chí đánh giá kết quả học tập phù hợp với đặc điểm của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra; phản hồi kết quả đánh giá, phúc khảo; đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và CTĐT; rà soát, đánh giá và cải tiến hoạt động đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Các chính sách, quy định, quy trình về đánh giá KQHT, kế hoạch đánh giá học phần được truyền thông đến các bên liên quan và được triển khai thực hiện nhất quán. Người học được phản hồi kết quả đánh giá phù hợp và kịp thời để cải thiện việc học tập.</p> <p>3. Các CTĐT sử dụng đa dạng phương pháp đánh giá kết quả học tập; xây dựng rubrics phù hợp với chuẩn đầu ra cần đánh giá; đồng thời có cơ chế bảo đảm việc triển khai phương pháp và tiêu chí đánh giá đạt độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng.</p> <p>4. Tất cả CTĐT triển khai đo lường mức độ đạt được CDR của học phần và của CTĐT theo quy trình được thiết lập; đảm bảo kết quả đo lường tin cậy, sự tham gia của giảng viên và sử dụng kết quả đo lường để cải tiến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy trình, hướng dẫn lựa chọn và tổ chức các hình thức đánh giá người học. - Kế hoạch và lịch đánh giá chi tiết theo từng học phần, CTĐT. - Mẫu phiếu khảo sát, bảng thu thập ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, nhà tuyển dụng về phương pháp đánh giá. - Báo cáo phân tích kết quả đánh giá và phản hồi. - Biên bản họp hội đồng chương trình, hội đồng chuyên môn về rà soát và cải tiến phương pháp đánh giá. - Kế hoạch và báo cáo thực hiện cải tiến phương pháp đánh giá. - Hồ sơ quy trình, hướng dẫn chấm điểm, kế hoạch đánh giá, báo cáo phân tích và các biên bản họp.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	5. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát, đánh giá và cải tiến để tăng cường mức độ tương thích với chuẩn đầu ra.	
<p>Tiêu chí 6.7: Các dịch vụ và hoạt động hỗ trợ người học phù hợp được triển khai, giám sát và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống, chính sách, quy trình để triển khai các dịch vụ hỗ trợ đáp ứng với nhu cầu đa dạng của người học.</p> <p>2. CSĐT có cơ chế đảm bảo chất lượng của dịch vụ hỗ trợ cho người học, bao gồm chính sách và quy trình/hướng dẫn cung cấp các dịch vụ phù hợp và được thực hiện nhất quán, đảm bảo nguồn lực về tài chính, CSVC và con người phù hợp.</p> <p>3. CSĐT cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đa dạng cho người học, bao gồm nhưng không giới hạn như tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp/việc làm, kỹ năng mềm, hỗ trợ tâm lý, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ tài chính, hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ các đối tượng khuyết tật.</p> <p>4. Môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, thân thiện, hỗ trợ phát triển toàn diện người học.</p> <p>5. CSĐT có các quy định, tiêu chí định kỳ đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học; thực hiện đánh giá, đối sánh định kỳ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học; lập kế hoạch cải tiến dựa trên kết quả đánh giá, giám sát và thông tin kết quả cải tiến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chính sách và quy trình triển khai dịch vụ hỗ trợ người học. - Kế hoạch hoạt động của trung tâm hỗ trợ người học, phòng công tác người học, các khoa. - Báo cáo hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm cho người học. - Thống kê sử dụng thư viện, LMS, phòng máy, phòng thực hành/thí nghiệm, ký túc xá, câu lạc bộ, ... - Báo cáo thu thập và phân tích phản hồi của người học về các dịch vụ hỗ trợ. - Hồ sơ phân công nhiệm vụ, biên bản họp phối hợp giữa các đơn vị. - Kế hoạch nâng cấp dịch vụ hỗ trợ người học. - Báo cáo đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ. - Các tài liệu liên quan đến hoạt động tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ tâm lý, hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ người học khuyết tật. - Báo cáo về môi trường học tập, an toàn và các điều kiện hỗ trợ người học. - Hồ sơ chính sách, kế hoạch, báo cáo giám sát, phiếu khảo sát, biên bản họp và kế hoạch cải tiến.
Tiêu chuẩn 7: Các chính sách về nghiên cứu khoa học		
<p>Tiêu chí 7.1: CSĐT có hệ thống hiệu quả để định</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống để xây dựng, triển khai, giám sát và cải tiến chính sách, quy định, quy trình thực hiện công tác quản lý NCKH.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng đại học/hội đồng trường (nếu có) về hoạt động NCKH.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>hướng và giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học ở tất cả các cấp của CSĐT.</p>	<p>2. Quy định về hoạt động NCKH đối với cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, người học phù hợp với quy định của Nhà nước, sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p> <p>3. Các chính sách, quy định, quy trình và hoạt động NCKH được triển khai, giám sát.</p> <p>4. Định kỳ rà soát, đánh giá, cải tiến các chính sách, quy định, quy trình về quản lý hoạt động NCKH dựa trên kết quả hoạt động NCKH và ý kiến của các bên liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ tổ chức bộ máy của CSĐT. - Các văn bản ban hành chính sách NCKH của CSĐT. - Các văn bản phân công nhiệm vụ cho các đơn vị/bộ phận xây dựng chính sách về NCKH. - Kế hoạch, dự toán phân bổ kinh phí hàng năm của CSĐT. - Các quy định, quy trình về rà soát, cải tiến hoạt động NCKH. - Các báo cáo tính hiệu quả công tác triển khai hoạt động NCKH theo kế hoạch; dự toán phân bổ kinh phí hàng năm.
<p>Tiêu chí 7.2: Các chỉ số chính nhằm đánh giá hiệu quả thực hiện (như mức kinh phí, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, bằng sáng chế, bản quyền, phát minh,...) được sử dụng để đánh giá toàn diện hoạt động nghiên cứu khoa học từ đầu vào đến đầu ra, kết quả và tác động.</p>	<p>1. CSĐT xác định rõ các tiêu chí, chỉ số hiệu quả chính gắn kết với chiến lược phát triển/kế hoạch chiến lược về NCKH để đánh giá số lượng, chất lượng NCKH và tác động của NCKH.</p> <p>2. Sử dụng các tiêu chí và chỉ số hiệu quả chính để đánh giá số lượng, chất lượng NCKH, hoạt động chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.</p> <p>3. Định kỳ rà soát, đánh giá, cải tiến các tiêu chí và chỉ số hiệu quả chính để đánh giá kết quả NCKH.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản ban hành chính sách đánh giá hoạt động NCKH của CSĐT. - Các biên bản đánh giá hoạt động NCKH theo KPIs. - Các biên bản đánh giá hoạt động chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu theo KPIs. - Các quy định, quy trình về rà soát, cải tiến hoạt động NCKH. - Các báo cáo đánh giá toàn diện hoạt động nghiên cứu khoa học từ đầu vào đến đầu ra, kết quả và tác động theo KPIs kèm các minh chứng liên quan.
<p>Tiêu chí 7.3: CSĐT có cơ chế khuyến khích và quản lý có hệ thống đối với hoạt động nghiên cứu xuất sắc, đặc biệt là</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống, các chính sách cho hoạt động nghiên cứu xuất sắc, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.</p> <p>2. CSĐT có nguồn kinh phí phù hợp cho các hoạt động nghiên cứu xuất sắc, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp phù hợp với mục tiêu, kế hoạch của CSĐT.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản ban hành chính sách đối với hoạt động nghiên cứu xuất sắc của CSĐT. - Các tiêu chí, chỉ số hiệu quả chính (KPIs) để đánh giá số lượng, chất lượng nghiên cứu xuất sắc. - Các văn bản ban hành quy định/hướng dẫn công tác triển khai, đổi

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>hoạt động đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.</p>	<p>3. CSĐT giám sát và định kỳ rà soát, đánh giá, cải tiến các chính sách, cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu xuất sắc, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp dựa trên kết quả thực hiện và ý kiến của các bên liên quan.</p>	<p>sánh, đánh giá hoạt động nghiên cứu xuất sắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, dự toán phân bổ kinh phí hằng năm của CSĐT cho hoạt động nghiên cứu xuất sắc. - Các quy định, quy trình về rà soát, cải tiến các quy định/hướng dẫn công tác đánh giá hoạt động nghiên cứu xuất sắc. - Hồ sơ lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu xuất sắc.
<p>Tiêu chí 7.4: CSĐT có hệ thống dữ liệu lớn phù hợp và hiệu quả để ghi nhận, lưu trữ và phân tích toàn bộ tài sản trí tuệ của CSĐT.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống phần mềm, phần cứng phù hợp để phân tích, lưu trữ tài sản trí tuệ được số hoá của CSĐT.</p> <p>2. CSĐT có chính sách, cơ chế an toàn và bảo mật thông tin; có quy định về khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>3. Các chính sách, cơ chế và quy định này được triển khai thực hiện và giám sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số hoá tài sản trí tuệ của CSĐT. - Chứng từ mua sắm, xây dựng hoặc biên bản nghiệm thu phần mềm, phần cứng dùng để lưu trữ tài sản trí tuệ. - Chính sách an toàn và bảo mật thông tin; quy định về khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. - Cơ sở dữ liệu/hệ thống dữ liệu lớn của CSĐT. - Văn bản giao nhiệm vụ số hoá, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. - Báo cáo đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của việc ghi nhận, lưu trữ và phân tích dữ liệu của CSĐT.
<p>Tiêu chí 7.5: CSĐT có hệ thống để thiết lập, duy trì và thúc đẩy, phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức chính phủ, các CSĐT khác, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế ở nhiều lĩnh vực chuyên môn.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống, chính sách, quy định/hướng dẫn để lập kế hoạch, triển khai, giám sát và cải tiến công tác quản lý các hoạt động hợp tác NCKH với các đối tác bên ngoài CSĐT, bao gồm các tổ chức chính phủ, các CSĐT khác, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.</p> <p>2. Các hoạt động hợp tác như đồng tổ chức hội nghị/hội thảo, các hoạt động NCKH với các đối tác đáp ứng được các mục tiêu của CSĐT.</p> <p>3. CSĐT rà soát, đánh giá tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác NCKH ở nhiều lĩnh vực chuyên môn và cải tiến chất lượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách, kế hoạch, quy định/hướng dẫn công tác quản lý các hoạt động hợp tác NCKH. - Văn bản giao nhiệm vụ triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động hợp tác NCKH với các đối tác bên ngoài CSĐT. - Các văn bản thoả thuận hợp tác trong NCKH và chuyển giao công nghệ với các đối tác. - Chương trình, kỹ yếu các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức với các đối tác trong và ngoài nước. - Các sản phẩm NCKH dựa trên các hoạt động hợp tác với các đối tác bên ngoài CSĐT, các tổ chức chính phủ, các CSĐT khác, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. - Biên bản rà soát, đánh giá tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		các hoạt động hợp tác NCKH.
Tiêu chuẩn 8: Các chính sách về kết nối và phục vụ cộng đồng		
<p>Tiêu chí 8.1: Các chính sách, kế hoạch, hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng được xây dựng, triển khai, rà soát, cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống, chính sách, kế hoạch và hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, bao gồm việc xác định mục tiêu, loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng phù hợp tầm nhìn, sứ mạng của CSĐT, nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan và nguồn lực đi kèm.</p> <p>2. CSĐT có chính sách, kế hoạch và hướng dẫn hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được triển khai và được giám sát.</p> <p>3. Các chính sách, kế hoạch và hướng dẫn hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được đánh giá, rà soát, trong đó có dựa trên kết quả thực hiện và khảo sát ý kiến các bên liên quan; được cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản về chính sách kết nối và phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch về kết nối và phục vụ cộng đồng. - Tài liệu hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các tài liệu/hồ sơ/báo cáo về phổ biến, triển khai hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các hồ sơ/ tài liệu/báo cáo về rà soát và cải tiến hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, bao gồm rà soát và cải tiến chính sách, kế hoạch, hướng dẫn. - Các hồ sơ/tài liệu/báo cáo về thu thập nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.
<p>Tiêu chí 8.2: Các chính sách, kế hoạch, hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng phù hợp với định hướng phát triển của quốc gia, được triển khai, rà soát và cải tiến.</p>	<p>1. Các chính sách, kế hoạch và hướng dẫn các loại hình về kết nối và phục vụ cộng đồng được xác định phù hợp với định hướng phát triển của địa phương và quốc gia.</p> <p>2. Các chính sách, kế hoạch và hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng phù hợp với định hướng phát triển của địa phương và quốc gia, được triển khai và giám sát.</p> <p>3. CSĐT định kỳ đánh giá, rà soát tính phù hợp của các chính sách, kế hoạch, hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng, phù hợp định hướng phát triển của địa phương, quốc gia và cải tiến dựa trên kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu về quá trình xây dựng, thiết lập các chính sách, kế hoạch, và hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các tài liệu/văn bản về định hướng phát triển của quốc gia trong giai đoạn đánh giá. - Các hồ sơ/tài liệu/báo cáo đánh giá, kết quả thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các kế hoạch/báo cáo về cải tiến các chính sách, kế hoạch, và hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	đánh giá, rà soát	
<p>Tiêu chí 8.3: Các chính sách, kế hoạch, hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng thể hiện sự đóng góp cho một tương lai toàn cầu vì lợi ích chung và bền vững hơn, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.</p>	<p>1. CSĐT có chính sách, kế hoạch và hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm đóng góp cho tương lai toàn cầu tốt đẹp và bền vững hơn, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Các chính sách, kế hoạch, hướng dẫn về kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm đóng góp cho một tương lai toàn cầu tốt đẹp và bền vững hơn, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường được triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá và cải tiến dựa trên kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu về quá trình xây dựng, thiết lập các chính sách, kế hoạch, và hướng dẫn về việc CSĐT có đóng góp cho một tương lai toàn cầu tốt đẹp và bền vững hơn, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. - Các hồ sơ/tài liệu/báo cáo đánh giá, kết quả thực hiện hoạt động liên quan đến việc CSĐT có đóng góp cho một tương lai toàn cầu tốt đẹp và bền vững hơn, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. - Các kế hoạch/báo cáo về cải tiến các chính sách, kế hoạch, và hướng dẫn về việc CSĐT có đóng góp cho một tương lai toàn cầu tốt đẹp và bền vững hơn, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường (nếu có).
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống bảo đảm chất lượng		
<p>Tiêu chí 9.1: CSĐT có đơn vị chuyên trách với vai trò và trách nhiệm trong điều phối, giám sát các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong và bên ngoài; các hoạt động này có hiệu quả và gắn kết với việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p>	<p>1. Các quy định và quy trình bảo đảm chất lượng (BĐCL) của CSĐT được thiết lập, xác định rõ các hoạt động BĐCL bên trong và bên ngoài, với các công cụ, quy trình, nguồn lực và tài chính cho BĐCL tương ứng để vận hành hiệu quả hệ thống, hỗ trợ thúc đẩy văn hóa chất lượng trong CSĐT.</p> <p>2. CSĐT có đơn vị chuyên trách về BĐCL với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được xác định rõ để triển khai, phối hợp, giám sát và cải tiến liên tục các hoạt động BĐCL bên trong và bên ngoài.</p> <p>3. CSĐT xác định năng lực BĐCL của đơn vị chuyên trách và đội ngũ tham gia hoạt động BĐCL (bao gồm cán bộ quản lý, giảng viên và cán bộ hỗ trợ, ...), đồng thời triển khai đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để đáp ứng yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập và quy định về chức năng nhiệm vụ của trung tâm/đơn vị/bộ phận chuyên trách BĐCL. - Sơ đồ tổ chức về hệ thống BĐCL bên trong CSĐT. - Các văn bản quy định, hướng dẫn của CSĐT về hoạt động BĐCL bên trong (ví dụ như xây dựng các quy trình BĐCL, hệ thống thông tin BĐCL, lấy ý kiến bên liên quan, cải tiến chất lượng liên tục, ...) và bên ngoài (ví dụ như đánh giá ngoài, tham gia xếp hạng, công nhận văn bằng, ...). - Kế hoạch ĐBCL hằng năm và kế hoạch chiến lược BĐCL của CSĐT. - Báo cáo về hiệu suất của hệ thống BĐCL, báo cáo đánh giá nội bộ và kiểm định chất lượng bên ngoài. - Quy định về khung năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện, tham gia công tác BĐCL; các tài liệu tập huấn liên quan đào tạo, bồi

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>4. Chính sách BĐCL được chuyển tải vào trong các hoạt động của CSĐT và đến tất cả các cấp trong CSĐT (từ lãnh đạo cấp cao đến các cán bộ, đơn vị, cá nhân giảng viên, cán bộ hỗ trợ và người học).</p> <p>5. Các hoạt động BĐCL bên trong và bên ngoài được giám sát, đánh giá định kỳ; kết quả được sử dụng để cải tiến, chứng minh hiệu quả và gắn với việc thực hiện mục tiêu chiến lược của CSĐT, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng.</p>	<p>dưỡng năng lực BĐCL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách trích ngang và nhiệm vụ của cán bộ trung tâm/đơn vị/bộ phận chuyên trách BĐCL, các cán bộ được phân công làm công tác BĐCL tại các đơn vị. - Các chứng chỉ bồi dưỡng về BĐCL của cán bộ trung tâm/đơn vị/bộ phận chuyên trách BĐCL; các minh chứng về việc áp dụng/sử dụng kiến thức đã tập huấn vào công tác BĐCL tại CSĐT. - Sổ tay, chính sách và quy trình BĐCL. - Các tài liệu về những hoạt động thúc đẩy văn hóa chất lượng. - Thông tin về BĐCL trên trang thông tin điện tử của CSĐT. - Minh chứng về sự tham gia của người học và bên liên quan bên ngoài vào các cơ chế phản hồi bên liên quan. - Sổ tay, chính sách và quy trình BĐCL. - Các tài liệu về những hoạt động thúc đẩy văn hóa chất lượng. - Minh chứng về sự tham gia của người học vào các cơ chế phản hồi đảm bảo chất lượng.
<p>Tiêu chí 9.2: CSĐT xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng, trong đó thể hiện rõ cam kết và sự tham gia của các bên liên quan nhằm hướng đến mức độ bảo đảm chất lượng cao hơn.</p>	<p>1. CSĐT có kế hoạch BĐCL giúp triển khai các chính sách và thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác BĐCL bên trong và bên ngoài, bao gồm các kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho đơn vị chuyên trách về BĐCL và đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động BĐCL (gồm cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ).</p> <p>2. Kế hoạch BĐCL được xây dựng và triển khai gắn kết với việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p> <p>3. Kế hoạch BĐCL thể hiện rõ các chính sách ưu tiên trong công tác BĐCL, cam kết và sự tham gia của các bên liên quan đối với công tác BĐCL, nhằm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chiến lược BĐCL, kế hoạch nhiệm vụ hoạt động BĐCL hằng năm, trong đó thể hiện rõ sự tham gia của các bên liên quan. - Chính sách BĐCL của CSĐT. - Sổ tay BĐCL của CSĐT. - Thông tin về BĐCL trên trang thông tin điện tử của CSĐT. - Các kế hoạch tổ chức, danh mục các khóa tập huấn về BĐCL; các minh chứng về tham gia và triển khai sau tập huấn của CSĐT. - Quy định/Hướng dẫn về công tác bên liên quan của CSĐT. - Kế hoạch lấy ý kiến hoặc khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động BĐCL để đánh giá mức độ đáp ứng các mục BĐCL và mục tiêu chiến lược của CSĐT. - Các báo cáo đánh giá nội bộ và kiểm định chất lượng bên ngoài

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>hướng đến mức độ đảm bảo chất lượng cao hơn và đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu BĐCL và mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p>	<p>cho thấy sự cải thiện chất lượng và chia sẻ thực tiễn tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu chứng minh các hoạt động theo dõi sau đánh giá và các kế hoạch hành động phòng ngừa/khắc phục.
<p>Tiêu chí 9.3: Kế hoạch bảo đảm chất lượng được quán triệt và chuyển tải vào các kế hoạch hành động ngắn hạn và dài hạn để triển khai ở tất cả các cấp của CSĐT.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch BĐCL được chuyển tải thành các kế hoạch hành động cụ thể, bao gồm cả kế hoạch ngắn hạn và dài hạn, được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn CSĐT. 2. Kế hoạch BĐCL được truyền thông và quán triệt đến tất cả các cấp trong CSĐT, từ lãnh đạo cấp cao đến các cán bộ, đơn vị và cá nhân giảng viên, cán bộ hỗ trợ và người học. 3. Các hoạt động trong kế hoạch BĐCL được thực hiện nhất quán và có sự giám sát, định kỳ báo cáo và truyền thông đến các bên liên quan để cải tiến và đảm bảo đạt được các mục tiêu chiến lược của CSĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các bản chiến lược ĐBCL, kế hoạch hoạt động ĐBCL dài hạn, kế hoạch nhiệm vụ hoạt động ĐBCL hằng năm. - Biên bản các cuộc họp, hội thảo, buổi tập huấn để phổ biến, quán triệt kế hoạch hoạt động về BĐCL trong CSĐT. - Các kế hoạch/báo cáo hoạt động về công tác BĐCL; các báo cáo hoạt động của trung tâm/đơn vị/bộ phận chuyên trách ĐBCL hằng năm, cho thấy việc triển khai thực hiện và cải tiến kế hoạch ở tất cả các cấp trong CSĐT.
<p>Tiêu chí 9.4: CSĐT xác lập rõ ràng các chỉ số chính nhằm đánh giá hiệu quả thực hiện và chỉ tiêu để đo lường hiệu quả hoạt động bảo đảm chất lượng; kết quả đo lường được công bố kịp thời đến các bên liên quan để phục vụ phản hồi và cải tiến.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT xác lập rõ ràng các chỉ số hiệu quả chính và các chỉ tiêu để đo lường hiệu quả của các hoạt động BĐCL bên trong và bên ngoài, đảm bảo gắn kết với việc thực hiện các mục tiêu chiến lược về BĐCL của CSĐT. 2. Các chỉ số hiệu quả chính của các hoạt động BĐCL cần cụ thể, đo lường được, khả thi, liên quan và có thời hạn cụ thể, cần bao gồm nhưng không giới hạn ở các chỉ số đánh giá về: vận hành hệ thống BĐCL; kết quả hoạt động BĐCL trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng; hoạt động đổi mới, nghiên cứu so sánh các hoạt động BĐCL bên trong và bên ngoài. 3. Kết quả đo lường các chỉ số hiệu quả chính và 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản xác định các chỉ số hiệu quả chính (ví dụ như tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên toàn thời gian, tỉ lệ người học hài lòng với trải nghiệm học tập, tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, số lượng công bố khoa học tính bình quân trên một giảng viên toàn thời gian, ...) và chỉ tiêu (ví dụ như 40 người học/01 giảng viên toàn thời gian, từ 70% người học hài lòng với trải nghiệm học tập, từ 50% người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, từ 0,3 bài công bố trong 01 năm trên một giảng viên toàn thời gian, ...) để đo lường, đánh giá kết quả công tác BĐCL của CSĐT. - Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động BĐCL của CSĐT, trong đó thể hiện rõ kết quả đo lường, đánh giá các chỉ số hiệu quả, chỉ tiêu và các hành động khắc phục phát sinh từ những kết quả này; các đổi mới, cải tiến trong các chỉ số hiệu quả chính và chỉ

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>chỉ tiêu hoạt động BĐCL được báo cáo định kỳ và công bố kịp thời đến các bên liên quan để phản hồi và cải tiến.</p> <p>4. CSĐT thực hiện rà soát định kỳ, và cải tiến các chỉ số hiệu quả chính và chỉ tiêu để đáp ứng các mục tiêu BĐCL và mục tiêu chiến lược của CSĐT.</p>	<p>tiêu thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo hoạt động của trung tâm/đơn vị/bộ phận chuyên trách công tác BĐCL hằng năm. - Biên bản các cuộc họp rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL. - Minh chứng cho thấy các kết quả, báo cáo hoạt động BĐCL được công bố kịp thời đến các bên liên quan để phản hồi và cải tiến.
Tiêu chuẩn 10: Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong		
<p>Tiêu chí 10.1: CSĐT có hệ thống quản lý thông tin hiệu quả để thu thập, xử lý và báo cáo các chỉ số chính nhằm đánh giá hiệu quả thực hiện, các chỉ tiêu về chiến lược và bảo đảm chất lượng. Hệ thống này hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng theo sứ mạng của CSĐT.</p>	<p>1. CSĐT có quy định xác định rõ thông tin, dữ liệu cần thu thập, chu kỳ thu thập, xử lý và báo cáo, phân tích, lưu trữ trong hệ thống quản lý thông tin của CSĐT. Cơ sở dữ liệu quản lý trong hệ thống quản lý thông tin cần bao gồm: các dữ liệu, chỉ số, chỉ tiêu gắn kết chặt chẽ với chỉ tiêu chiến lược trong chiến lược phát triển của CSĐT (về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng); và các dữ liệu về chỉ số hiệu quả chính và các chỉ tiêu để đo lường hiệu quả của các hoạt động BĐCL.</p> <p>2. Các dữ liệu về chỉ số, chỉ tiêu gắn kết chặt chẽ với chỉ tiêu chiến lược trong chiến lược phát triển của CSĐT (về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng) và các dữ liệu về chỉ số, chỉ báo chính về BĐCL được theo dõi.</p> <p>3. Các đơn vị liên quan định kỳ nhập dữ liệu được phê duyệt vào hệ thống quản lý thông tin; hoặc hệ thống quản lý thông tin hỗ trợ việc liên kết dữ liệu để theo dõi các chỉ số, chỉ tiêu chiến lược và BĐCL chính.</p> <p>4. Các đơn vị có liên quan sử dụng dữ liệu trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định thông tin, dữ liệu cần lưu trữ, phân công nhiệm vụ, quyền hạn, quyền truy cập, trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân liên quan. - Minh chứng về trang thiết bị liên quan hạ tầng công nghệ thông tin như đường truyền dẫn internet, phần cứng và phần mềm liên quan, hợp đồng cung cấp dịch vụ; các hợp đồng mua sắm,.... - Hướng dẫn cấp quyền truy cập, thu hồi quyền truy cập, cách thức truy cập dữ liệu và sử dụng dữ liệu từ hệ thống. - Số liệu về kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong giai đoạn đánh giá. - Minh chứng về cơ chế đảm bảo dữ liệu, thông tin được lưu trữ đầy đủ, an toàn, bảo mật và toàn vẹn (phần mềm, cơ chế tổ chức thực hiện và giám sát). - Minh chứng về thông tin, dữ liệu cần thiết được lưu trữ, phân tích, báo cáo và sử dụng để ra quyết định trong các quyết định quan trọng của Nhà trường về chiến lược, phân bổ nguồn lực, ... - Các chính sách và quy trình liên quan đến an ninh thông tin và quản lý rủi ro. - Tài liệu cho thấy cán bộ, nhân viên hiểu rõ trách nhiệm liên quan đến dữ liệu.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>hoạt động của đơn vị (báo cáo, giám sát, theo dõi các chỉ số KPIs được giao, đề xuất/ra quyết định dựa trên dữ liệu từ hệ thống, đánh giá chất lượng CTĐT, ...).</p> <p>5. Có minh chứng cho thấy CSĐT sử dụng các thông tin, dữ liệu từ hệ thống quản lý thông tin để ra quyết định trong các quyết định quan trọng về chiến lược, phân bổ nguồn lực.</p> <p>6. Định kỳ đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản lý thông tin trong việc hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo sứ mạng của CSĐT và cải tiến tính hiệu quả và liên thông của hệ thống quản lý thông tin với các hệ thống quản lý khác của CSĐT như hệ thống quản lý học tập (LMS), nhân sự, tài chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập quyền truy cập và các giao thức quản lý người dùng. - Ảnh chụp màn hình, báo cáo hoặc các mẫu bảng điều khiển trực quan và kết quả phân tích. - Các báo cáo đánh giá rủi ro định kỳ liên quan đến hệ thống thông tin. - Minh chứng về các công cụ phân tích dữ liệu, cách thức các công cụ này được xác định và sử dụng.
<p>Tiêu chí 10.2: Hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng có chức năng phân tích dữ liệu và cho phép các bên liên quan truy cập dễ dàng để hỗ trợ việc ra quyết định, đồng thời phải đảm bảo tính toàn vẹn và hữu ích của thông tin.</p>	<p>1. CSĐT có quy định và cơ chế nhằm bảo đảm tính an toàn, bảo mật, toàn vẹn và hữu ích của thông tin (cách thức và tiếp cận, quyền truy cập, trách nhiệm đối với thông tin, dữ liệu được tiếp cận). Có cơ chế đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn và hữu ích, quản trị rủi ro của thông tin.</p> <p>2. Các bộ phận/cá nhân liên quan hiểu rõ loại thông tin, dữ liệu cần lưu trữ, cách thức lưu trữ và tiếp cận, quyền truy cập, trách nhiệm đối với thông tin, dữ liệu được tiếp cận.</p> <p>3. Hệ thống có cơ chế phân quyền truy cập rõ ràng để đảm bảo an toàn, toàn vẹn và bảo mật thông tin.</p> <p>4. Hệ thống quản lý thông tin có tích hợp các chức năng phân tích dữ liệu (ví dụ như các biểu đồ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định thông tin, dữ liệu cần lưu trữ, phân công nhiệm vụ, quyền hạn, quyền truy cập, trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân liên quan. - Minh chứng về trang thiết bị liên quan hạ tầng công nghệ thông tin như đường truyền dẫn internet, phần cứng và phần mềm liên quan, hợp đồng cung cấp dịch vụ; các hợp đồng mua sắm,.... - Hướng dẫn cấp quyền truy cập, thu hồi quyền truy cập, cách thức truy cập dữ liệu và sử dụng dữ liệu từ hệ thống. - Số liệu về kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong giai đoạn đánh giá. - Minh chứng về cơ chế đảm bảo dữ liệu, thông tin được lưu trữ đầy đủ, an toàn, bảo mật và toàn vẹn (phần mềm, cơ chế tổ chức thực hiện và giám sát). - Minh chứng về thông tin, dữ liệu cần thiết được lưu trữ, phân tích, báo cáo và sử dụng để ra quyết định trong các quyết định quan

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>xu hướng, bảng so sánh, bảng điều khiển trực quan,) để thuận tiện cho việc truy xuất thông tin và ra quyết định; phân tích và báo cáo đến các cá nhân, đơn vị có liên quan.</p> <p>5. Người học được truy cập các dữ liệu, thông tin cần thiết để cải thiện quá trình học tập (ví dụ như tiến độ học tập, phân tích kết quả học tập, ...).</p> <p>6. CSĐT định kỳ báo cáo, đánh giá rủi ro về tính an toàn, bảo mật, toàn vẹn và hữu ích của thông tin.</p>	<p>trọng của Nhà trường về chiến lược, phân bổ nguồn lực,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách và quy trình liên quan đến an ninh thông tin và quản lý rủi ro. - Tài liệu cho thấy cán bộ, nhân viên hiểu rõ trách nhiệm liên quan đến dữ liệu. - Thiết lập quyền truy cập và các giao thức quản lý người dùng. - Ảnh chụp màn hình, báo cáo hoặc các mẫu bảng điều khiển trực quan và kết quả phân tích. - Các báo cáo đánh giá rủi ro định kỳ liên quan đến hệ thống thông tin. - Minh chứng về các công cụ phân tích dữ liệu, cách thức các công cụ này được xác định và sử dụng.
Tiêu chuẩn 11: Nâng cao chất lượng		
<p>Tiêu chí 11.1: CSĐT có kế hoạch liên tục tăng cường hệ thống bảo đảm chất lượng, bao gồm các hoạt động đối sánh, nghiên cứu so sánh nhằm xác định các thực hành tốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>1. CSĐT xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược nhằm cam kết liên tục tăng cường hệ thống BĐCL, liên tục tìm kiếm sự cải tiến và các thực hành tốt. Kế hoạch liên tục tăng cường hệ thống BĐCL bao gồm các hoạt động đối sánh và nghiên cứu so sánh để xác định các thực hành tốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.</p> <p>2. CSĐT sử dụng kết quả hoạt động BĐCL bên ngoài và bên trong và kết quả kiểm định, đánh giá để tìm ra thực hành tốt trên từng lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng, để cải tiến hệ thống.</p> <p>3. Kế hoạch liên tục tăng cường hệ thống BĐCL được gắn kết chặt chẽ với kế hoạch BĐCL, chiến lược của CSĐT và cập nhật thường xuyên dựa trên phản hồi từ tất cả các bên liên quan (người học, cựu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản (chính sách, quy định, hướng dẫn) về việc thực hiện liên tục tăng cường hệ thống BĐCL (bao gồm các nội dung và hoạt động đối sánh, nghiên cứu so sánh). - Kế hoạch liên tục tăng cường hệ thống BĐCL (bao gồm các dự thảo và biên bản các cuộc họp xây dựng, thống nhất Kế hoạch). - Văn bản và minh chứng hoạt động thông tin, triển khai Kế hoạch liên tục tăng cường hệ thống BĐCL đến các bên liên quan của CSĐT. - Báo cáo (sơ kết, tổng kết) kết quả thực hiện kế hoạch liên tục tăng cường hệ thống BĐCL trong đó có phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã xác định, chỉ rõ các thực hành tốt trong đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	người học, đối tác bên ngoài).	
<p>Tiêu chí 11.2: CSĐT thiết lập các chỉ số đối sánh và so sánh từ nhiều nguồn và sử dụng các chỉ số này trong hoạt động tự đánh giá và cải tiến các hoạt động bảo đảm chất lượng.</p>	<p>1. CSĐT thiết lập các chỉ số đối sánh và so sánh từ nhiều nguồn khác nhau. Việc lấy dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau đảm bảo tính toàn diện và đáng tin cậy của thông tin so sánh. Các nguồn dữ liệu không giới hạn nhưng cần bao gồm: dữ liệu công khai từ các CSĐT khác; dữ liệu từ các tổ chức xếp hạng, kiểm định giáo dục; các khảo sát, nghiên cứu của bên thứ ba; dữ liệu nội bộ từ các CSĐT đối tác đối sánh chính thức.</p> <p>2. Các chỉ số đối sánh và so sánh được sử dụng trong hoạt động tự đánh giá và cải tiến các hoạt động BDCL của CSĐT. Các chỉ số này không giới hạn nhưng cần bao gồm: chỉ số liên quan đến đào tạo; chỉ số liên quan đến NCKH; chỉ số liên quan đến phục vụ cộng đồng và kết nối; chỉ số liên quan đến vận hành và quản lý.</p> <p>3. CSĐT có quy trình đối sánh rõ ràng, bao gồm việc lựa chọn đơn vị để đối sánh, xác định chức năng/quy trình, thu thập dữ liệu và phân tích để xác định cơ hội cải tiến.</p> <p>4. CSĐT tài liệu hóa và chia sẻ các kết quả, bài học kinh nghiệm từ hoạt động đối sánh để thúc đẩy sự phát triển và nuôi dưỡng văn hóa học hỏi, trách nhiệm chung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản (quy định, hướng dẫn, quy trình) đối sánh và so sánh về hệ thống BDCL. - Biên bản các cuộc họp thảo luận, phân tích, xác định các nguồn tham chiếu trong việc xác lập các chỉ số đối sánh và so sánh (gồm danh sách tham dự của các bên liên quan, đặc biệt là bên liên quan bên ngoài). - Minh chứng các hoạt động thông tin, hướng dẫn, triển khai thực hiện quy trình đối sánh và so sánh đến bộ phận và nhân sự liên quan ở tất cả các cấp của CSĐT. - Minh chứng cho thấy bộ phận và nhân sự liên quan quy trình đối sánh và so sánh hiểu rõ quy trình. - Kế hoạch tự đánh giá và cải tiến các hoạt động BDCL có sử dụng các chỉ số đối sánh và so sánh theo quy định. - Báo cáo kết quả thực hiện đối sánh và so sánh về hệ thống BDCL (gồm danh sách các đối tác trong nước, quốc tế mà CSĐT thực hiện đối sánh và so sánh). - Văn bản rà soát, điều chỉnh quy trình và các chỉ số đối sánh và so sánh giúp nâng cao kết quả thực hiện các hoạt động BDCL.
Tiêu chuẩn 12: Các kết quả về đào tạo		
<p>Tiêu chí 12.1: Các chỉ số về kết quả</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập các chỉ số kết quả đầu ra: tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, kết quả đánh giá chuẩn đầu ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả học tập và tốt nghiệp của người học các năm gần đây (05 năm).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>đầu ra như tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình và mức độ đạt chuẩn đầu ra của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>CLOs, PLOs cho từng CTĐT.</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích dữ liệu các chỉ số kết quả đầu ra theo định kỳ cho từng CTĐT (báo cáo học tập, tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học và nguyên nhân, thời gian tốt nghiệp bình quân, kết quả đánh giá CLOs/PLOs).</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra giữa các CTĐT trong nội bộ CSĐT và/hoặc với các cơ sở tương đồng trong nước, khu vực.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến chất lượng CTĐT, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và các dịch vụ hỗ trợ người học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, nguyên nhân thôi học. - Thống kê thời gian tốt nghiệp bình quân của từng CTĐT. - Báo cáo tổng hợp mức độ đạt chuẩn các CLOs dựa trên kết quả đánh giá kết thúc học phần/chuẩn đầu ra chương trình. - Biên bản họp Hội đồng Khoa, Hội đồng khoa học và đào tạo phân tích kết quả đầu ra. - Báo cáo so sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài với các cơ sở giáo dục tương đồng. - Các kế hoạch cải tiến hoặc điều chỉnh CTĐT dựa trên các kết quả trên. - Các công cụ thu thập dữ liệu: phần mềm quản lý đào tạo, khảo sát người học, cựu người học, hệ thống đánh giá học tập. - Báo cáo tổng kết đánh giá chương trình đào tạo hằng năm.
<p>Tiêu chí 12.2: Tình hình việc làm, khởi nghiệp và các nguyện vọng nghề nghiệp khác của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập mục tiêu, chỉ tiêu và phạm vi theo dõi việc làm, khởi nghiệp, nguyện vọng nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp (tối thiểu sau 06 và/hoặc 12 tháng).</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích dữ liệu từ khảo sát người học/cựu người học/nhà tuyển dụng về việc làm, khởi nghiệp, định hướng nghề nghiệp, bao gồm tỷ lệ có việc làm, thời gian tìm việc, lĩnh vực việc làm.</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh tình hình việc làm, khởi nghiệp và nguyện vọng nghề nghiệp với các chuẩn trong nước/khu vực và với các cơ sở đào tạo tương đồng.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến hoạt động hỗ trợ nghề</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khảo sát việc làm của người tốt nghiệp (tỷ lệ có việc làm, thời gian có việc làm, lĩnh vực việc làm, ...). - Khảo sát sinh viên khởi nghiệp hoặc tự tạo việc làm. - Báo cáo từ Trung tâm hỗ trợ người học, phòng công tác người học, Khoa/Bộ môn. - Biên bản phân tích và đánh giá so sánh với các đơn vị cùng lĩnh vực (trong nước/quốc tế). - Các kế hoạch/biên bản cải tiến từ phòng công tác người học/khoa dựa trên phản hồi từ khảo sát cựu người học, nhà tuyển dụng. - Các buổi tọa đàm doanh nghiệp, hội thảo nghề nghiệp. - Kết quả thực hiện tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm, ngày hội việc làm. - Báo cáo truyền thông, kết nối cựu người học, hoạt động mạng lưới nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>nghiệp, chương trình đào tạo, dịch vụ tư vấn - kết nối doanh nghiệp và cơ chế khuyến khích khởi nghiệp.</p>	
<p>Tiêu chí 12.3: Các chỉ số về kết quả đầu ra và về tác động dài hạn, như mức độ đóng góp cho sự phát triển quốc gia và các mục tiêu phát triển bền vững, được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có hệ thống xác lập chỉ báo về kết quả và tác động dài hạn của người học sau tốt nghiệp, như đóng góp cho phát triển quốc gia, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), đổi mới sáng tạo, tham gia chính sách công. 2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích dữ liệu và minh chứng về các đóng góp dài hạn (khảo sát cựu người học/nhà tuyển dụng, báo cáo hợp tác với cơ quan chính phủ/doanh nghiệp, hồ sơ hoạt động gắn với SDGs). 3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh các chỉ số về tác động dài hạn với chuẩn trong nước/khu vực/quốc tế hoặc với các cơ sở tương đồng. 4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến chiến lược, chính sách, CTĐT và hoạt động phục vụ cộng đồng nhằm nâng cao đóng góp của nhà trường vào phát triển quốc gia và SDGs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo gắn với đóng góp cho phát triển quốc gia, địa phương, ngành nghề. - Báo cáo hoạt động/chiến lược liên kết với các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc. - Biên bản làm việc, hợp tác với các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức xã hội về đóng góp phát triển. - Kết quả khảo sát cựu người học, nhà tuyển dụng về mức độ ảnh hưởng nghề nghiệp và đóng góp cộng đồng của người học sau tốt nghiệp. - Số liệu về cựu người học tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hoạch định chính sách hoặc phát triển bền vững. - Báo cáo truyền thông, tin tức, ấn phẩm có liên quan đến tác động xã hội của người học/giảng viên/trường. - Hồ sơ minh chứng hợp tác liên ngành, liên trường trong phát triển các sáng kiến vì cộng đồng.
<p>Tiêu chí 12.4: Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có hệ thống xác lập khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan (người học, cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên, cán bộ hỗ trợ) về chất lượng người học tốt nghiệp. 2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích kết quả khảo sát mức độ hài lòng theo định kỳ, phân tích theo nhóm đối tượng và lĩnh vực việc làm. 3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh mức độ hài lòng nội bộ giữa các CTĐT/đơn vị và/hoặc với chuẩn 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của: người học sắp tốt nghiệp về năng lực cá nhân sau đào tạo; cựu người học về sự phù hợp giữa năng lực đào tạo và công việc thực tế; nhà tuyển dụng về kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm, thái độ nghề nghiệp của người tốt nghiệp. - Biên bản họp phân tích kết quả khảo sát và đề xuất cải tiến. - Kế hoạch và báo cáo thực hiện các hành động cải tiến. - Các bản đối sánh chuẩn đầu ra người học với tiêu chuẩn nghề nghiệp/chuẩn khu vực.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>bên ngoài, chuẩn nghề nghiệp hoặc chuẩn khu vực.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến CTĐT, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và các dịch vụ hỗ trợ người học, đồng thời công bố kết quả cho các bên liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo công khai kết quả khảo sát trên trang web của trường. - Quy trình thu thập, xử lý và sử dụng phản hồi từ các bên liên quan. - Biên bản hội thảo/đối thoại giữa nhà trường với doanh nghiệp, cựu người học, người học năm cuối.
Tiêu chuẩn 13: Các kết quả về nghiên cứu khoa học		
<p>Tiêu chí 13.1: Nguồn kinh phí và phân bổ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của CSĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập chính sách/tiêu chí và kế hoạch cấp/phân bổ ngân quỹ cho hoạt động NCKH (gắn với chiến lược/kế hoạch phát triển KHCN, chỉ tiêu tài chính, nguồn lực, chu kỳ và phạm vi áp dụng).</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích dữ liệu phân bổ/cấp ngân quỹ hàng năm (cơ sở dữ liệu, báo cáo tài chính NCKH, phản hồi các bên liên quan) để theo dõi mức độ phù hợp và hiệu quả sử dụng kinh phí.</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh mức ngân quỹ NCKH theo năm (nội bộ giữa các đơn vị và/hoặc với cơ sở tương đồng, chuẩn trong nước/khu vực) nhằm đánh giá mức đầu tư tương đối.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến việc điều chỉnh mức đầu tư/phân bổ ngân quỹ, ưu tiên lĩnh vực và hoàn thiện quy định tài chính cho NCKH.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch/Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và tài chính của CSĐT (có các chỉ số về ngân quỹ cho hoạt động NCKH). - Văn bản quy định về ngân quỹ cho hoạt động NCKH của CSĐT. - Báo cáo tài chính hằng năm của CSĐT, trong đó có báo cáo về tài chính cho hoạt động NCKH. - CSDL về hoạt động của các quỹ đầu tư cho NCKH của CSĐT (nếu có). - Hệ thống giám sát về ngân quỹ cho hoạt động NCKH. - Bản đối sánh về ngân quỹ cho hoạt động NCKH trong 05 năm thuộc chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục. - Văn bản quy định/phiếu khảo sát về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về mức độ phù hợp của ngân quỹ cho hoạt động NCKH và kết quả khảo sát hằng năm. - Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về ngân quỹ cho hoạt động NCKH.
<p>Tiêu chí 13.2: Loại hình và số lượng</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập loại hình và số lượng sản phẩm NCKH và tài sản trí tuệ (quy định/khối lượng, chỉ tiêu theo giảng viên/nghiên cứu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/quản lý hoạt động NCKH của CSĐT (có quy định về loại hình, khối lượng nghiên cứu) của giảng viên, nghiên

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>của các sản phẩm nghiên cứu khoa học và các tài sản trí tuệ khác do đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học tạo ra được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>viên/người học, ...).</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích dữ liệu sản phẩm NCKH và tài sản trí tuệ (cơ chế theo dõi/giám sát, cơ sở dữ liệu cập nhật định kỳ) để đánh giá mức đạt so với chỉ tiêu.</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh loại hình và số lượng sản phẩm NCKH và tài sản trí tuệ hằng năm (đối sánh nội bộ/ngoài trường; tham chiếu tổ chức kiểm định/xếp hạng hoặc đối tác chính thức).</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến (điều chỉnh chỉ tiêu, cơ chế khuyến khích/đầu tư, phát triển hạ tầng nghiên cứu) và hoàn thiện quy định theo dõi, báo cáo.</p>	<p>cứu viên và người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát triển KHCN của CSĐT trong đó có xác lập các chỉ số về loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, người học. - Quy định về việc theo dõi, giám sát hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học. - Quy định về việc xây dựng và cập nhật CSDL về hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên và người học.
<p>Tiêu chí 13.3: Kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong kinh doanh, bao gồm khởi nghiệp, ươm tạo khởi nghiệp, thương mại hóa, được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập phạm vi/kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong kinh doanh, bao gồm khởi nghiệp, ươm tạo, thương mại hóa (chỉ tiêu, danh mục minh chứng, yêu cầu báo cáo và cập nhật cơ sở dữ liệu).</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích số liệu kết quả NCKH và đổi mới sáng tạo trong kinh doanh theo năm (số đề tài/ấn phẩm/bằng sơ hữu trí tuệ/hợp đồng chuyển giao, doanh thu, hoạt động ươm tạo, ...).</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh kết quả khởi nghiệp/ươm tạo/thương mại hóa theo thời gian, giữa các đơn vị và/hoặc với cơ sở tương đương để nhận diện cơ hội nâng cao hiệu quả.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến (điều chỉnh đầu tư, thiết kế cơ chế ươm tạo/thương mại hóa, chính sách</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đối sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên và người học. - Các quyết định, kết luận, các đầu tư của CSĐT thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động KHCN dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên. - Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH hằng năm của CSĐT. - Danh sách các đề tài NCKH các cấp đã được nghiệm thu. - Danh sách các bằng sáng chế, nhãn hiệu bản quyền, các ấn phẩm, các trích dẫn, các hợp đồng chuyển giao và thương mại hóa. - Danh sách các bài báo được công bố kèm đường link đến bài báo. - Bảng tổng hợp thu chi tài chính trong hoạt động NCKH hằng năm. - Các văn bản của CSĐT thể hiện sự cải tiến/đầu tư để nâng cao chất lượng hoạt động KHCN. - Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan (đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học) về hoạt động NCKH, và

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	hỗ trợ, truyền thông, kết nối doanh nghiệp) và ghi nhận bằng quyết định/biên bản rà soát.	tác động đến công nghiệp và xã hội.
<p>Tiêu chí 13.4: Hoạt động nghiên cứu khoa học của CSĐT có đóng góp vào sự phát triển quốc gia và phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập mục tiêu và chỉ báo về đóng góp phát triển quốc gia và phù hợp SDGs (gắn chiến lược/kế hoạch khoa học công nghệ; xác định lĩnh vực ưu tiên, chuẩn tham chiếu).</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích minh chứng đóng góp (chuyên gia, chính sách công, sáng chế/giải pháp, tác động ngành/địa phương) và liên kết SDGs (chỉ số/đề án/dự án).</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh mức đóng góp và sự phù hợp SDGs với chuẩn quốc gia/khu vực/quốc tế hoặc các cơ sở tương đương để đánh giá mức độ tác động.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến định hướng nghiên cứu ưu tiên, cơ chế khuyến khích phân bổ nguồn lực và tích hợp yêu cầu SDGs vào chính sách, chương trình và hoạt động chuyên gia.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược/Kế hoạch phát triển của địa phương/vùng/quốc gia. - Danh sách các sản phẩm NCKH của các đề tài các cấp được chuyển giao công nghệ. - Danh sách các bằng sáng chế, nhãn hiệu bản quyền, các ấn phẩm, các trích dẫn, các hợp đồng chuyển giao và thương mại hóa có đóng góp vào sự phát triển quốc gia/vùng/địa phương. - Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH hằng năm của CSĐT/báo cáo tổng kết kế hoạch KHCN trung hạn/dài hạn của CSĐT. - Bảng tổng hợp thu chi tài chính trong hoạt động NCKH hằng năm.
Tiêu chuẩn 14: Các kết quả về kết nối và phục vụ cộng đồng		
<p>Tiêu chí 14.1: Loại hình và số lượng hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập loại hình, phân loại và chỉ tiêu/số lượng hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội; phạm vi, đơn vị phụ trách và chỉ số theo dõi đầu vào - đầu ra.</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích dữ liệu về quy mô, tần suất, số lượng dự án, mức độ tham gia của người học/giảng viên và đối tượng thụ hưởng, được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu/bảng điều khiển định kỳ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chiến lược/các văn bản chính sách, quy định quản lý của CSĐT, trong đó có xác định loại hình và số lượng hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội. - Sơ đồ tổ chức, văn bản mô tả chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được phân công phụ trách hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội. - Kế hoạch hằng năm về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh hiệu quả hoạt động giữa các giai đoạn, giữa các đơn vị và/hoặc với các cơ sở tương đương, kể cả mức trung bình quốc gia/khu vực và liên hệ SDGs khi phù hợp.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến kế hoạch hằng năm, thiết kế hoạt động, phân bổ nguồn lực và nâng cao chất lượng/tác động xã hội; ghi nhận bằng biên bản rà soát và quyết định điều chỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoặc thống kê hằng năm thể hiện số lượng hoạt động, mức độ tham gia của người học/giảng viên, và các nhóm đối tượng thụ hưởng. - Công cụ theo dõi, cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động, kết quả khảo sát, báo cáo phản hồi từ các bên liên quan. - Báo cáo đánh giá nội bộ về hiệu quả của các hoạt động phục vụ cộng đồng giữa các đơn vị, hoặc với các CSĐT tương đương. - Báo cáo đối sánh hiệu quả hoạt động của cơ sở với mức trung bình quốc gia/khu vực hoặc các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). - Biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về loại hình và số lượng hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội trong giai đoạn đánh giá. - Kế hoạch hành động hoặc các cải tiến đã triển khai dựa trên kết quả phân tích từ đối sánh.
<p>Tiêu chí 14.2: Tác động xã hội và kết quả của các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập cách thức hoạt động gắn với tác động xã hội và SDGs, nêu kết quả mong đợi (ví dụ: giảm nghèo, sức khỏe cộng đồng, công bằng xã hội, ...).</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích chỉ số/minh chứng tác động ngắn hạn và dài hạn bằng khảo sát, phỏng vấn, nghiên cứu tình huống và các công cụ được quy định.</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh tác động xã hội theo thời gian, giữa các đơn vị và/hoặc với tổ chức tương đương/môc tham chiếu bên ngoài; liên hệ mục tiêu SDGs khi đối sánh.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến quyết định chiến lược, kế hoạch bền vững và nâng cao hiệu quả các hoạt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sứ mạng hoặc kế hoạch chiến lược của CSĐT về phục vụ cộng đồng có liên kết với tác động xã hội và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). - Quy định, hướng dẫn về quy trình, công cụ, phương pháp đánh giá tác động của các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững. - Tuyên bố về kết quả đầu ra mong đợi của các chương trình phục vụ và gắn kết cộng đồng. - Biên bản/báo cáo thể hiện tác động thực tế đối với cộng đồng (ví dụ: giảm tỷ lệ thôi học các cấp, cải thiện vệ sinh môi trường, phát triển kỹ năng, ...). - Giải thưởng, biên bản kết thúc chương trình/dự án được ký với các đối tượng thụ hưởng. - Khảo sát cộng đồng hoặc cơ chế phản hồi được tích hợp trong chu trình thực hiện dự án.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	động kết nối, phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ theo dõi có xác định rõ các chỉ số đo lường tác động xã hội. - Báo cáo kết quả đối sánh về tác động xã hội và kết quả của các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững. - Kế hoạch cải tiến về công tác kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững dựa trên kết quả khảo sát và phân tích đối sánh về tác động xã hội.
<p>Tiêu chí 14.3: Tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có hệ thống xác lập cách thức hoạt động cộng đồng ảnh hưởng tích cực đến người học (kỹ năng mềm, trách nhiệm xã hội, năng lực lãnh đạo, công dân toàn cầu, ...) và giảng viên/nhân viên (phát triển chuyên môn, ứng dụng nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy, gắn kết với nhà trường/cộng đồng). 2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích tác động ngắn hạn và dài hạn bằng khảo sát, phỏng vấn, phản hồi đồng nghiệp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống theo quy trình/công cụ đã ban hành. 3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh kết quả tác động theo thời gian, giữa các đơn vị và/hoặc với chuẩn đầu ra nội bộ/tham chiếu ngoài để đánh giá mức độ đạt được. 4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến chương trình gắn kết cộng đồng, hoạt động bồi dưỡng năng lực và tích hợp kết quả vào CTĐT/hoạt động học tập - giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, công cụ, phương pháp đánh giá tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Tuyên bố về kết quả đầu ra mong đợi đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch và báo cáo thực hiện đánh giá tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Hệ thống giám sát về tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Báo cáo kết quả khảo sát về tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Báo cáo kết quả đối sánh về tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên từ các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch cải tiến về công tác kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững dựa trên kết quả khảo sát và phân tích đối sánh về tác động đối với người học và đội ngũ giảng viên, nhân viên.
<p>Tiêu chí 14.4:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. CSĐT có hệ thống xác lập quy trình, công cụ và bộ chỉ số khảo sát mức độ hài lòng của các bên 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, công cụ, phương pháp khảo sát, các chỉ số về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối



Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
<p>Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và cho các mục tiêu phát triển bền vững được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>liên quan (người học, cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên, cán bộ hỗ trợ, đối tác) về các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và SDGs.</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát thu thập, phân tích phản hồi/mức độ hài lòng bằng các hình thức khảo sát thường xuyên, tổng hợp theo nhóm đối tượng/loại hình chương trình.</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh mức độ hài lòng theo thời gian, giữa các đơn vị/chương trình và/hoặc với chuẩn mực bên ngoài/cơ sở tương đương.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến kế hoạch và giải pháp nâng cao mức độ hài lòng, đồng thời công bố kết quả và theo dõi việc thực hiện cải tiến.</p>	<p>với các hoạt động phục vụ cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Hệ thống giám sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Báo cáo kết quả đối sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch cải tiến về công tác kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội và các mục tiêu phát triển bền vững dựa trên kết quả kết quả khảo sát và phân tích đối sánh.
Tiêu chuẩn 15: Các kết quả về tài chính và thị trường		
<p>Tiêu chí 15.1: Các chỉ số hiệu quả tài chính cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<p>1. CSĐT có hệ thống xác lập bộ chỉ số hiệu quả tài chính cho hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng (ví dụ: bảng cân đối tài chính, báo cáo thu - chi, doanh thu, chi phí đầu tư, phân tích tỷ lệ), kèm nguồn dữ liệu, chu kỳ, trách nhiệm và phạm vi áp dụng.</p> <p>2. CSĐT triển khai quy trình giám sát việc thu thập, phân tích các chỉ số hiệu quả tài chính trên hệ thống thu thập/đo lường; tổng hợp báo cáo tài chính hằng năm, khai thác báo cáo kiểm toán (nếu có) và đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu.</p> <p>3. CSĐT triển khai quy trình đối sánh các chỉ số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chiến lược phát triển của CSĐT, trong đó có xác định các chỉ số về tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Văn bản quy định cụ thể về chỉ số đánh giá hiệu quả tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Văn bản thể hiện hệ thống giám sát về kết quả thực hiện các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Quy chế tài chính. - Quy chế chi tiêu nội bộ. - Báo cáo tài chính hằng năm.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>hiệu quả tài chính theo năm/đơn vị và/hoặc với chuẩn tham chiếu, cơ sở tương đồng để đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực.</p> <p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến cơ chế tài chính và phân bổ nguồn lực, điều chỉnh chỉ tiêu; triển khai biện pháp cải thiện theo dõi và đánh giá hiệu quả thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm toán độc lập, báo cáo của kiểm toán Nhà nước (nếu có). - Báo cáo kết quả rà soát các chỉ số đánh giá hiệu quả tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm. - Báo cáo thực hiện đối sánh, phân tích, điều chỉnh các chỉ số hiệu quả tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh các chỉ số hiệu quả tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Thống kê kết quả tuyển sinh, tổng thu học phí; thống kê đề tài NCKH các loại hình và kinh phí đầu tư, chuyển giao (nếu có); thống kê các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng kinh phí/hạng mục đầu tư, chuyển giao cho cộng đồng. - Các quyết định, hợp đồng, hợp tác đầu tư.
<p>Tiêu chí 15.2: Các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh nhằm cải tiến chất lượng</p>	<p>1. CSĐT xác lập hệ thống chỉ số phản ánh kết quả và vị thế trên thị trường đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng (ví dụ: xếp hạng/thứ hạng cạnh tranh quốc gia/quốc tế, quy mô/thị phần, giải thưởng, mức độ hài lòng của bên liên quan), kèm nguồn dữ liệu và chu kỳ đo lường.</p> <p>2. CSĐT triển khai cơ chế thu thập, giám sát và phân tích các chỉ số phản ánh kết quả và vị thế trên thị trường thông qua hệ thống dữ liệu nội bộ, khảo sát bên liên quan và các nguồn dữ liệu bên ngoài (xếp hạng, thống kê ngành, báo cáo thị trường), được tổng hợp định kỳ.</p> <p>3. CSĐT thực hiện đối sánh các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chiến lược phát triển của CSĐT, trong đó có xác định các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Văn bản quy định cụ thể về chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Văn bản thể hiện hệ thống giám sát về kết quả thực hiện các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Báo cáo về thị trường của hoạt động đào tạo, kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm. - Báo cáo tài chính hằng năm. - Báo cáo kiểm toán độc lập, báo cáo của kiểm toán Nhà nước (nếu có).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	<p>4. CSĐT triển khai quy trình sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để cải tiến định vị/chiến lược thị trường, danh mục chương trình/dịch vụ, hoạt động truyền thông - kết nối; điều chỉnh chỉ tiêu dựa trên phản hồi của các bên liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả rà soát các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm. - Báo cáo thực hiện đối sánh, phân tích, điều chỉnh các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Thống kê kết quả tuyển sinh, tổng thu học phí; thống kê đề tài NCKH các loại hình và kinh phí đầu tư, chuyển giao (nếu có); thống kê các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng kinh phí/hạng mục đầu tư, chuyển giao cho cộng đồng. - Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh các chỉ số kết quả và vị thế trên thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và phục vụ cộng đồng. - Kết quả xếp hạng theo các bảng xếp hạng có uy tín. - Cơ sở dữ liệu về kết quả của hoạt động đào tạo, NCKH.

